**TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG**

**MÔN HÓA HỌC – KHỐI 9**

**Tuần 23:** từ ngày 22/02/2021 đến 27/02/2021

**Nộp bài trước:** 17 giờ 00 ngày 26/02/2021

**\* LƯU Ý:**

1. Học sinh **học và làm bài trên K12online**: để được giáo viên hướng dẫn cụ thể, kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình học, được trao đổi-thảo luận bài cùng bạn trong lớp và được ghi nhận quá trình học tập chi tiết.
2. Trừ những trường hợp học sinh đặc biệt khó khăn không thể thực hiện hoặc K12online có lỗi không thể thực hiện học (sau khi đã báo GVCN) thì học bài đăng tải trên Cổng công nghệ thông tin của nhà trường: thực hiện học, làm bài, nộp bài theo hướng dẫn cuối bài.

**TIẾT 1**

**Bài 37. ETILEN**

**CTPT : C2H4**

**PTK: 28**

**Học sinh vào đường link sau để xem bài giảng bài:**

<https://drive.google.com/file/d/1RUzBZd8xshB_Q_PC2e_jhkwO6cr02MyB/view?usp=sharing>

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Học sinh biết được:

- Công thức phân tử, công thức cấu tạo, đặc điểm cấu tạo của etilen.

- Tính chất vật lí: Trạng thái, màu sắc, tính tan trong nước, tỉ khối so với không khí.

- Tính chất hóa học: Phản ứng cộng trong dung dịch, phản ứng trùng hợp tạo PE, phản ứng cháy.

- Ứng dụng: Làm nguyên liệu điều chế nhựa PE, ancol (rượu) etylic, axit axetic

**2. Kỹ năng:**

- Viết các PTHH dạng công thức phân tử và CTCT thu gọn

- Phân biệt khí etilen với khí metan bằng phương pháp hóa học

**3. Thái độ:** Xây dựng tinh thần tự học, biết nghiên cứu bài học và yêu thích môn học.

**II. NỘI DUNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CỦA GIÁO VIÊN**  **ĐỐI VỚI HỌC SINH** | **NỘI DUNG GHI BÀI**  **(học sinh ghi vào vở bài học)** |
| Học sinh đọc SGK trang 117🡪119 SGK Hóa 9 bài 27 : ETILEN.  HS: Nghe giảng và ghi vở.  -HS: Nghe giảng và viết PTHH theo hường dẫn của GV.  HS: Quan sát và nêu hiện tượng xảy ra: dung dịch brom bị mất màu.  -HS: Nghe giảng và ghi vở.  **Học sinh** **làm bài tập trắc nghiệm** | **Bài 37. ETILEN**  **CTPT : C2H4**  **PTK: 28**  **I. TÍNH CHẤT VẬT LÍ:**  Etilen là chất khí không màu, không mùi, ít tan trong nước, nhẹ hơn không khí (d=).  **II. CẤU TẠO PHÂN TỬ:**    Viết gọn: CH2 = CH2  =>Trong phân tử etilen có 1 liên kết đôi giữa 2 nguyên tử cacbon.(Trong đó có chứa:1 liên kết σ bền và 1 liên kết π kém bền dễ bị đứt ra trong các phản ứng hoá học).  **III. TÍNH CHẤT HOÁ HỌC:**  **1. Tác dụng với oxi:**  C2H4 +3O2 2CO2 + 2H2O  **2. Phản ứng với dung dịch brôm:**  CH2 = CH2 + Br2 CH2Br – CH2Br  Viết gọn:  C2H4 + Br2­C2H4Br2  \*Các chất có liên kết đôi trong phân tử dễ tham gia phản ứng cộng, làm **mất màu da cam** của dung dịch brom. **Đây là phản ứng nhận biết etilen**  **3. Các phân tử etilen có liên kết đựợc với nhau không?**  …CH2 = CH2 + CH2 = CH2 …  … CH2 -CH2 -CH2 - CH2 …  Phản ứng trên gọi là phản ứng trùng hợp  Viết gọn:  nCH2 = CH2  ( CH2-CH2 ) n  Poli etilen(viết tắt là PE)  **IV . ỨNG DỤNG:**  Etilen dùng làm rượu etylic, nhựa PE, PVC, axit axetic, đicloetan, kích thích quả mau chín.  **V/ BÀI TẬP: (Học sinh làm bài tập trắc nghiệm).** |

**TIẾT 2:**

**Bài 38. AXETILEN**

**Công thức phân tử : C2H2**

**Phân tử khối: 26**

**Học sinh vào đường link sau để xem bài giảng bài:**

<https://drive.google.com/file/d/1_5SqczFUvzz9aRoEKMuekf0orrB9EXJF/view?usp=sharing>

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:** Học sinh biết được:

- Công thức phân tử, công thức cấu tạo, đặc điểm cấu tạo của axetilen.

- Tính chất vật lí: Trạng thái, màu sắc, tính tan trong nước, tỉ khối so với không khí.

- Tính chất hóa học: Phản ứng cộng brom trong dung dịch, phản ứng cháy.

- Ứng dụng: Làm nhiên liệu và nguyên liệu trong công nghiệp.

**2. Kĩ năng:**

-Viết các PTHH dạng công thức phân tử và CTCT thu gọn

- Phân biệt khí axetilen với khí metan bằng phương pháp hóa học

**3. Thái độ:** Xây dựng tinh thần tự học, biết nghiên cứu bài học và yêu thích môn học.

**II. NỘI DUNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CỦA GIÁO VIÊN**  **ĐỐI VỚI HỌC SINH** | **NỘI DUNG GHI BÀI**  **(học sinh ghi vào vở bài học)** |
| Học sinh đọc SGK Hóa 9 bài 38 AXETILEN, trang120🡪122.  HS: Nghe giảng và ghi vở. | **Bài 38. AXETILEN**  **Công thức phân tử : C2H2**  **Phân tử khối: 26**  **I. TÍNH CHẤT VẬT LÍ:**  Là chất khí không màu, không mùi, ít tan trong nước, nhẹ hơn không khí ()  **II. CẤU TẠO PHÂN TỬ:**  Công thức cấu tạo    =>Trong phân tử axetilen có 1 liên kết ba ) giữa 2 nguyên tử cacbon.(Trong đó có chứa:1 liên kết σ bền và 2 liên kết π kém bền, dễ đứt lần lượt trong các phản ứng hóa học.). |
| HS: Nghe giảng và viết PTHH theo hường dẫn của GV.  HS: Quan sát và nêu hiện tượng xảy ra: dung dịch brom bị mất màu.  -HS: Nghe giảng và ghi vở.  **Học sinh** **làm bài tập trắc nghiệm** | **III. TÍNH CHẤT HOÁ HỌC:**  **1. Tác dụng với oxi**:  2C2H2 + 5O24CO2 + 2H2O  => hỗn hợp 2 thể tích C2H2 và 5 thể tích O2 là hỗn hợp nổ rất mạnh.  **2. Phản ứng với dung dịch brom:**  H – CC – H + Br – Br Br – CH = CH – Br  Viết gọn: C2H2 + Br2 C2H2Br2  Br – CH = CH – Br + Br – Br Br2CH – CH Br2  Viết gọn: C2H2Br2 + Br2 C2H2Br4  Hay: C2H2 + 2Br2 C2H2Br4  Axetilen làm **mất màu da cam** của dung dịch brom. **Đây là phản ứng nhận biết axetilen.**  **IV . ỨNG DỤNG:**  - Axetilen làm nhiên liệu trong đèn xì oxi - axetilen để hàn cắt kim loại. Khi C2H2 cháy trong O2 tạo ra ngọn lửa có nhiệt độ lên đến 3000 °C.  - Trong công nghiệp, axetilen là nguyên liệu để sản xuất nhiều hóa chất quan trọng như poli (vinyl clorua)- dùng để sản xuất nhựa PVC, cao su, axit axetic…  **V. ĐIỀU CHẾ:**  Cho canxi cacbua( thành phần chính của đất đèn) phản ứng với nước.  CaC2 + 2H2OC2H2  + Ca(OH)2  Phương pháp hiện đại để điều chế axetilen hiện nay là nhiệt phân metan ở nhiệt độ cao. |

**VI/ BÀI TẬP:**

**Câu 1:** Tính chất hóa học nào sau đây không phải của etilen?

A. Etilen cháy tạo thành khí CO2 và H2O, tỏa nhiều nhiệt.

B. Làm mất màu dung dịch brom

C. Tham gia phản ứng thế với clo

D. Tham gia phản ứng trùng hợp

**Câu 2:** Trong phân tử etilen giữa hai nguyên tử cacbon có

A. Một liên kết đơn.

B. Một liên kết đôi.

C. Một liên kết ba

D. Hai liên kết đôi

**Câu 3:** Tính chất nào sau đây không phải là tính chất vật lí của etilen?

A. Tan trong dầu mỡ

B. Nhẹ hơn nước

C. Chất không màu

D. ít tan trong nước

**Câu 4:** Sản phẩm trùng hợp etilen là:

A. Poli vinyl clorua

B. Poli etilen

C. Poli epilen

D. Poli propilen

**Câu 5:** Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là:

A. Phản ứng thế.

B. Phản ứng cộng.

C. Phản ứng cháy.

D. Phản ứng phân hủy.

**Câu 6:** CH4 và C2H4 có tính chất hóa học giống nhau là?

A. Tham gia phản ứng cộng với dd brom

B. Tham gia phản ứng cộng với khí hidro

C. Tham gia phản ứng trùng hợp

D. Tham gia phản ứng cháy với oxi

**Câu 7:** Liên kết CC trong phân tử axetilen có đặc điểm

A. Một liên kết kém bền dễ đứt ra trong các phản ứng hóa học.

B. Hai liên kết kém bền nhưng chỉ có một liên kết bị đứt ra trong phản ứng hóa học.

 C. Hai liên kết kém bền dễ đứt lần lượt trong các phản ứng hóa học.

 D. Ba liên kết kém bền dễ đứt lần lượt trong các phản ứng hóa học.

**Câu 8:** Khí axetilen và etilen có tính chất hóa học nào giống nhau?

A. Phản ứng cộng với dung dịch brom.

B. Phản ứng cháy với oxi.

C. Phản ứng thế với clo.

D. Cả A và B

**Câu 9:** Axetilen có tính chất vật lý:

A. Là chất khí không màu, không mùi, ít tan trong nước, nặng hơn không khí.

B. Là chất khí không màu, không mùi, ít tan trong nước, nhẹ hơn không khí.

C. Là chất khí không màu, không mùi, tan trong nước, nhẹ hơn không khí.

D. Là chất khí không màu, mùi hắc, ít tan trong nước, nặng hơn không khí.

**Câu 10:** Phương pháp để điều chế axetilen trong phòng thí nghiệm là:

A. Nhiệt phân etilen ở nhiệt độ cao.

B. Nhiệt phân benzen ở nhiệt độ cao.

C. Cho canxi cacbua tác dụng với nước.

D. Nhiệt phân metan ở nhiệt độ cao.

***\* Các em khi chọn câu trắc nghiệm thì chỉ cần ghi như sau khi nộp bài: Ví dụ câu 2 chọn câu C thì ghi là Câu 2C***

* **Hướng dẫn học, làm, và nộp bài trên Cổng công nghệ thông tin của trường:**

- Học sinh ghi kiến thức đã học và làm các bài tập vào vở.

- Hạn chót nộp bài là **thứ 6 ngày 26/02/2021.** Các em cố gắng làm sớm và nộp đúng hạn nhé.

- Hình thức HS nộp bài cho giáo viên.

**+ Chụp hình bài ghi, làm bài 🡪 copy hình vào file Word theo thứ tự bài làm (đặt tên file word: ten HS\_lop\_tuan23, ví dụ: Quynh Anh\_9-01\_tuan23).**

+ Học sinh đăng nhập vào trang Google classroom và dùng mã số để học (mã số thì giáo viên bộ môn sẽ liên hệ với giáo viên chủ nhiệm lớp để cung cấp) và tương tác với GVBM và nộp bài (trong Google classroom có phần phản hồi của học sinh cho GVBM, có thời hạn nộp bài...).

+ Nếu không tham gia được google classroom, các em có thể nộp file Word nội dung của bài học, bài làm qua zalo, mail của các thầy cô:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | **Zalo-di động** | **Mail** | **google classrom mã các lớp** |
| Thầy Khánh | 0909988258 | [nguyentakhanh65@gmail.com](mailto:nguyentakhanh65@gmail.com) | 9/2: rkoccq7  9/3: bziukgb  9/4: ijhxlm7 |
| Cô Nhung | 0963672730 | [bichnhung2008@gmail.com](mailto:bichnhung2008@gmail.com) | 9/5: aututzh  9/7: 5hv6gjg  9/8: vrpliu2 |
| Cô Liên Châu | 0909765699 | [lienchauttv2003@yahoo.com](mailto:lienchauttv2003@yahoo.com) | 9/10: hw2uzfr  9/9: foowsu3  9/6: zs3lvtn |
| Cô Hồng Châu | 0918208080 | nguyenhongchau.ttv@gmail.com | 9/1: euzp2r3 |

***Các em cố gắng hoàn thành tốt nhất có thể***.